

Bản án số: 24 /2019/HS-ST

Ngày: 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Ông Phan Công Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến-Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN H (TS), sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 193C, Khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1951 và bà Châu Thị Đ, sinh năm 1956; Có vợ Võ Thị S, sinh năm 1990; Có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST ngày 26/02/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tiền sự: không;

Bị bắt truy nã tạm giữ từ ngày 02/02/2019, đến ngày 05/02/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:*

Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

** Bị hại:*

- Ông Lương Triều V, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 81/5, ấp AT, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 513D, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà La Thị Hồng K, sinh năm 1986(vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 254D, khu phố BL, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1996(vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 464D, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2018 đến ngày 11/10/2018 đã tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 08/10/2018, Hoài một mình đi bộ từ chợ Phường S về vòng xoay Phường S, thành phố BT. Khi đi ngang qua nhà trọ Tấn Đ thuộc khu phố BK, Phường S, thành phố BT, H phát hiện trước cửa phòng trọ số 3 do ông Lương Triều V thuê ở có một con gà trống che đang nhốt trong bội nhưng không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H dùng một sợi dây màu trắng buộc cánh cửa phòng của ông V lại rồi bắt trộm con gà của ông V đem đến vòng xoay TT, thành phố BT bán cho một người lạ mặt không biết họ, tên và địa chỉ được 250.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 183/KL-HĐĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 con gà trống che, loại gà chuối (gà có bộ lông màu trắng và đen) nặng khoảng 1,2 kg. Trị giá là 108.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Hoài một mình điều khiển xe đạp đi từ Phường S đến xã PH, thành phố BT với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà của ông Nguyễn Hồng D, bị cáo phát hiện trước

cửa nhà của ông D có nhiều tài sản nên dựng xe đạp bên ngoài rồi đi bộ vào trong lấy trộm: 01 cuộn dây điện màu đỏ, 01 cuộn dây điện màu vàng, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 bóng đèn Led màu trắng, 01 dây chuỗi bóng đèn màu đen, 01 co ống nước, 01 hộp khẩu trang y tế, 01 kèm cắt ống nước màu đỏ và 01 đôi dép tổ ong màu trắng. Sau khi lấy được tài sản, H đem ra để trên rổ xe đạp chở chạy đi nhưng khi đi đến vòng xoay PH thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tang vật thu giữ: 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi 4.0, màu đỏ, dài 7m; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi 4.0, màu vàng dài 2 m; 01 cuộn băng keo Nano màu đen; 01 bóng đèn Led màu trắng; 01 dây chuỗi bóng đèn màu đen; 01 co ống nước có đầu răng bằng thép; 01 hộp khẩu trang y tế gồm 15 cái khẩu trang; 01 kèm cắt ống nước, hiệu Type 42mm màu đỏ ; 01 đôi dép tổ ong màu trắng ; 01 chiếc xe đạp màu trắng.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 1149/KL-HĐDG ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 dây điện hiệu Cadivi 4.0, màu đỏ, dài 7m, trị giá là 50.000 đồng; 01 dây điện hiệu Cadivi 4.0, màu vàng dài 2 m, trị giá tài sản 15.000 đồng; 01 băng keo Nano màu đen, trị giá tài sản là 5.000 đồng; 01 bóng đèn Led màu trắng, trị giá là 20.000 đồng ; 01 dây chuỗi bóng đèn màu đen, trị giá là 40.000 đồng; 01 co ống nước có đầu răng bằng thép, trị giá là 12.000 đồng; 01 hộp khẩu trang y tế có 15 cái khẩu trang, trị giá là 15.000 đồng; 01 kèm cắt ống nước, hiệu Type 42mm màu đỏ, trị giá là 250.000 đồng; 01 đôi dép tổ ong màu trắng, trị giá tài sản là 12.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của bị hại D là 419.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 26/KSĐT-KT ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung cáo trạng. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên mặc dù lần phạm tội này giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nhưng vẫn cấu thành tội phạm; ngoài ra, bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” và “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại các điểm h, r, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06

tháng tù đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại V cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường con gà trống che bị mất nên ghi nhận. Bị hại D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận;

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho anh Nguyễn Hồng D: 01 cuộn dây điện màu đỏ, 01 cuộn dây điện hiệu màu vàng, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 bóng đèn Led màu trắng, 01 dây chuỗi bóng đèn màu đen, 01 co ống nước, 01 hộp khẩu trang y tế, 01 kèm cắt ống nước màu đỏ và 01 đôi dép tổ ong màu trắng.

Đối với chiếc xe đạp màu trắng bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 11/10/2018 đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT tiếp tục xác minh làm rõ và giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

[3] Mặc dù bản thân đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, ngày 08/10/2018 và ngày 11/10/2018, trên địa bàn Phường S và xã PH, thành phố BT, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lương Triều V 01 con gà trống che, trị giá 108.000 đồng và chiếm đoạt của ông Nguyễn Hồng D 02 cuộn dây điện, 01 cuộn băng keo, 01 bóng đèn Led, 01 dây chuỗi bóng đèn, 01 co ống nước, 01 hộp

khẩu trang y tế, 01 kèm cắt ống nước và 01 đôi dép, với tổng trị giá là 419.000 đồng.

[4] Bị cáo Trần Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 527.000 đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 26 ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi có quyết định khởi tố bị can, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 02/02/2019, điều này thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo kém. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người phạm tội tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện nên có chiều cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, r, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ bị cáo đã lớn tuổi và anh bị cáo bị tật nguyền nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể : bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo bị cha bỏ từ nhỏ không được sự quan tâm chăm sóc của cha, mẹ bị cáo không còn khả năng

lao động, chung sổ hộ khẩu gia đình bị cáo có anh bị cáo là người khuyết tật. Vì vậy đề nghị áp dụng mức án thấp nhất 06 tháng tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Hồng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Trong quá trình Điều tra bị hại Lương Triều V cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường con gà trống che bị mất nên ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho anh Nguyễn Hồng D: 01 cuộn dây điện màu đỏ, 01 cuộn dây điện hiệu màu vàng, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 bóng đèn Led màu trắng, 01 dây chuỗi bóng đèn màu đen, 01 co ống nước, 01 hộp khẩu trang y tế, 01 kèm cắt ống nước màu đỏ và 01 đôi dép tổ ong màu trắng.

Đối với chiếc xe đạp màu trắng bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 11/10/2018, bị cáo khai mượn của bà La Thị Hồng K, tuy nhiên bà K không thừa nhận của bà nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT tiếp tục xác minh làm rõ và giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với lần bị cáo khai lấy trộm 01 cục sạc dự phòng điện thoại, 02 điện thoại di động và hai dây sạc điện thoại tại Nhà trọ Gia Phú ở tổ 20, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT vào ngày 19/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố BT đã thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa tìm được, khi nào tìm được bị hại sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với lần bị cáo đột nhập vào quán cà phê Ngọc Thủy ở khu phố 4, phường 7, thành phố BT vào ngày 09/12/2018 để trộm cắp tài sản nhưng không xác định được sẽ lấy trộm tài sản gì và chưa thực hiện được ý định thì bị bắt giữ nên không đủ căn cứ để truy cứu thêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Văn H: 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho anh Nguyễn Hồng D: 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ, 01 (một) cuộn dây điện hiệu màu vàng, 01(một) cuộn băng keo màu đen, 01(một) bóng đèn Led màu trắng, 01(một) dây chuỗi bóng đèn màu đen, 01(một) co ống nước, 01(một) hộp khẩu trang y tế, 01(một) kèm cắt ống nước màu đỏ và 01(một) đôi dép tổ ong màu trắng.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu trắng đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT tiếp tục xác minh làm rõ và giải quyết theo thẩm quyền.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N(1b);
- NTGTT (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang